

Bản án số: 145/2023/HC-PT

Ngày: 17 – 5 - 2023

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
về lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 344/2022/TLPT-HC ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2022/HC-ST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2044/2023/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Khố phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Hoàng V – Phó Chủ tịch, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Nguyễn Thanh H – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thành L – Phó Chánh Văn phòng HĐND, UBND huyện H, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 1995, bà và ông Trương Minh Tuấn (chồng cũ nay đã ly hôn) được mẹ chồng là bà Lê Thị T cho thừa đất để làm nhà ở tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 04 tại khối phố T (nay là T) thị trấn T (nay là T), huyện H, Quảng Nam. Sau khi bà ly hôn với ông T thì không được nhận tài sản gì, khi đang tranh chấp ly hôn với ông T thì bà T chưa được cấp đất, nhưng khi bà với bà T đang tranh chấp tại Tòa án trong một vụ án dân sự có liên quan đến tài sản đất đai, thì UBND huyện H lại cấp đất cho bà T trong đó cấp cả diện tích đất và nhà của bà có chiều ngang 4m chiều dài 25m là không đúng pháp luật. Hiện nay, ngôi nhà và diện tích đất này bà Lê Thị T đã chuyển nhượng cho người khác nên bà và các con không có chỗ ở làm ăn, sinh sống. Với điều kiện hoàn cảnh khó khăn về chỗ ở, bà đã nhiều lần đề nghị UBND huyện H xem xét giao đất tại thị trấn T cho bà để tái định cư xây nhà ở theo hình thức có thu tiền sử dụng đất, không qua đấu giá. Ngày 25/4/2019, UBND huyện H ban hành Công văn số 171/CV-UBND với nội dung việc bà H đề nghị Nhà nước xét giao đất để bà xây dựng nhà ở có thu tiền sử dụng đất không qua đấu giá đất tại địa bàn thị trấn T (nay là thị trấn T) là không đảm bảo cơ sở giải quyết. Không đồng ý với nội dung Công văn nêu trên, bà tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện H; quá trình giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H thường trú tại khối phố T (T cũ) thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam (lần đầu) với nội dung giữ nguyên Công văn số 171/CV-UBND ngày 25/4/2019 của UBND huyện H. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét hủy Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H, thường trú tại khối phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- Tại Công văn số 68/UBND ngày 28/02/2020 của Chủ tịch UBND huyện H và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Ngày 02/01/2019, tại buổi tiếp công dân định kỳ, UBND huyện H đã tiếp nhận nội dung kiến nghị bà Nguyễn Thị H, thường trú tại khối phố T (T cũ), thị trấn Tiên An, huyện H kiến nghị UBND huyện xem xét giao đất ở thị trấn T (nay là thị trấn T) cho gia đình bà theo diện có thu tiền sử dụng đất, không qua đấu giá. Sau khi tiếp nhận, UBND huyện đã có Công văn số 07/UBND ngày 05/01/2019 chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chủ trì, phối hợp với UBND thị trấn T, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H làm việc với bà

Nguyễn Thị H nhưng bà H không thống nhất và tiếp tục gửi đơn đến Thanh tra tỉnh Quảng Nam, Huyện ủy H đề nghị UBND huyện H xem xét giao cho gia đình bà 01 lô đất ở tại thị trấn T có thu tiền sử dụng đất nhưng không qua đấu giá. Ngày 25/4/2019, UBND huyện H ban hành Công văn số 171/UBND về việc trả lời nội dung đơn kiến nghị của bà H; không đồng ý với nội dung Công văn 171/UBND của UBND huyện H, ngày 15/5/2019 bà H tiếp tục làm đơn khiếu nại Công văn số 171/UBND của UBND huyện H.

Căn cứ các quy định của pháp luật, ngày 27/5/2019, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Thông báo số 61/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại (lần đầu). Ngày 17/6/2019, Thanh tra huyện H ban hành Báo cáo số 93/BC-TTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại. Trên cơ sở đó, ngày 05/7/2019, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H thường trú tại khối phố T (T cũ) thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam (lần đầu). Trên cơ sở pháp lý, về trình tự, hồ sơ thì Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H thường trú tại khối T (T cũ), thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2022/HC-ST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; điểm h khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013; khoản 8 Điều 2, Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với Chủ tịch UBND huyện H về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam hủy Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H thường trú tại khối T (T cũ), thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam (lần đầu).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/6/2022, bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Tòa án sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện bà H là đúng, đề nghị bác kháng cáo của bà H giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ hai người bị kiện có Đơn xét xử vắng mặt Tòa án xét xử theo quy định tại Điều 225 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, thấy:

[2.1] Về nhà ở của vợ chồng ông T bà H: Theo bà H trình bày năm 1995 vợ chồng ông Vệ, bà T (cha mẹ chồng) cho vợ chồng Bà diện tích đất 100m² (4mx25m, trong tổng diện tích 250m²), vợ chồng T H đã làm nhà ở cấp 4 kiên cố đến 7/2011 vợ chồng T H ly hôn bà T đã làm thủ tục kê khai toàn bộ diện tích 100m² đất của vợ chồng, sau khi mở đường giải tỏa 18m² còn lại 82m². Xét thấy, tại Bản án dân sự phúc thẩm số 32/2017/DS-PT ngày 2/6/2017 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng (BL94) đã xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T buộc bà Nguyễn Thị H phải trả lại 82 m² đất tại thửa 23, tờ bản đồ 04, khối phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, việc bà H làm nhà trên đất cha mẹ chồng cho, sau đó vợ chồng ly hôn, Bản án dân sự đã giải quyết quyền và nghĩa vụ của bà H và Bản án trên đang có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Theo hồ sơ hộ khẩu số 990 do Công an thị trấn T, huyện H lập ngày 7/9/2018 thì bà Nguyễn Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối phố T, thị trấn T, huyện H do bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột bà H làm chủ hộ). Tại điểm h khoản 2 Điều 118 Luật đất đai năm 2013 quy định các trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất bao gồm: “h. Giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở”. Tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì địa bàn thị trấn T thuộc khu vực I (không thuộc vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn). Việc giao đất ở trên địa bàn thị trấn T, huyện H

cho hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại thị trấn T phải thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Trường hợp của bà Nguyễn Thị H đề nghị Nhà nước giao đất trên địa bàn thị trấn T thuộc trường hợp phải thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H là đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

[3] Từ những nhận định trên thấy, Tòa án sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ và đúng pháp luật; bà Nguyễn Thị H kháng cáo nhưng tại cấp phúc thẩm không cung cấp thêm được chứng cứ nào mới khác; do đó Hội đồng xét xử xét bác yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000190 ngày 11/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị H và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với Chủ tịch UBND huyện H về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam hủy Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H thường trú tại khối T (T cũ), thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

2. Án phí hành chính: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm số tiền: 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000431 ngày 10/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm số tiền: 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án

phí số 0000190 ngày 11/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn